

Bản án số: 03/2021/HNGĐ- ST

Ngày 25/01/2021

“V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Ngọc Biên

2. Bà Thân Thị Lua

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 234/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/01/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Vân A, sinh năm 1997; nơi ĐKKH: Thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: Thôn T, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Đỗ Thị Vân A trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào tháng 10 năm 2015. Trước khi cưới anh, chị có thời gian yêu nhau, tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Yên Dũng. Thời gian đầu anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến tháng 04 năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không chịu làm ăn, không lo được cuộc sống, đi vào con đường tệ nạn xã hội. Mặc dù đã được chị và gia đình khuyên bảo, nhiều lần tha thứ nhưng anh H không từ bỏ được, chị bất lực và không thể trông chờ vào người chồng như vậy được. Chúng tôi đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ tháng 5 năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân nên chị đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng 01 con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 30/10/2016. Hiện nay con chung đang ở cùng chị, ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Vợ chồng không có vướng mắc gì, do vậy chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh H, nhưng anh H không có ý kiến gì và không đến Tòa án để làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Vân A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh H vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại Tòa án không có lý do, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Vân A được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Vân A trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 30/10/2016.

Về cấp dưỡng nuôi: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn là chị Đỗ Thị Vân A đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn H có địa chỉ cư trú tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đỗ Thị Vân A có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[4] Về nội dung:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Vân A và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Yên Dũng vào ngày 03/10/2016. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Vân A và anh H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo phía chị Vân A là do do anh H không chịu làm ăn, không lo được cuộc sống, đi vào con đường tệ nạn xã hội. Mặc dù đã được chị và gia đình khuyên bảo, nhiều lần tha thứ nhưng anh H không từ bỏ được. Chị Vân A xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị được ly hôn, anh H không có tác động gì để vợ chồng về đoàn tụ.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, ông Nguyễn Văn H – trưởng thôn Đ cho biết: Chị Vân A và anh H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không chịu làm ăn, không có công việc ổn định, không có trách nhiệm với vợ con, chị Vân A đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Việt Yên từ tháng 5 năm 2020 đến nay. Nay chị Vân A xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Văn N là bố đẻ của anh Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn N cho biết: Anh H và chị Vân A xảy ra mâu thuẫn do chị Vân A tính tình vẫn còn trẻ con, không được khôn ngoan, không biết làm ăn gì, gia đình đã hòa giải nhiều lần cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Ông đã thông báo cho anh H biết việc chị Vân A đang xin ly hôn nhưng anh H bận công việc nên không đến Tòa án giải quyết được.

Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị Vân A và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho chị Vân A được ly hôn với anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Chị Vân A và anh H có một con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 30/10/2016. Hiện nay con chung đang ở với chị Vân A, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn, chị Vân A đề nghị được tiếp tục nuôi con chung vì hiện nay anh H thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Do vậy, cần giao con chung cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình; sau khi vợ chồng ly hôn anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này là phù hợp với các điều 58, 82 luật hôn nhân gia đình.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Vân A không yêu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.4] Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Chị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vân A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Vân A được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Vân A trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 30/10/2016.

Về cấp dưỡng nuôi: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2018/0004424 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng. Xác nhận chị Vân A đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Đ, huyện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Oanh

